

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 234/2022/HC-PT

Ngày: 15/6/2022

*V/v Yêu cầu hủy quyết định giải quyết
kiếu nại.*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Sỹ Hưng;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Cường;
Ông Nguyễn Tất Nam.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Trung, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Tuyền, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 20/2022/TLPT-HC ngày 17 tháng 01 năm 2022 về việc “Yêu cầu hủy quyết định giải quyết khiếu nại”. Do Bản án hành chính sơ thẩm số 42/2021/HC-ST ngày 28 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An có kháng cáo và bị kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 4692/2022/QĐPT-HC ngày 23 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

*** Người khởi kiện:** Ông Hồ Minh Ch, sinh năm 1959; địa chỉ: Thôn 1, xã K, huyện C, tỉnh Nghệ An; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Luật sư Nguyễn Thị A – Văn phòng luật sư X, Đoàn luật sư tỉnh Nghệ An; có mặt.

*** Người bị kiện:**

- Ủy ban nhân dân huyện C và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Nghệ An;

Người đại diện theo ủy quyền: Phan Xuân V, Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C; Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Ủy ban nhân dân xã K, huyện C, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đậu Xuân Tr, Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K; Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Ngô Thị H, sinh năm 1962; vắng mặt

- Anh Hồ Đức L, sinh năm 1983; vắng mặt

- Anh Hồ Minh L, sinh năm 1987; vắng mặt

- Anh Hồ Đình K, sinh năm 1989; có mặt

Cùng địa chỉ: Thôn 1, xã K, huyện C, tỉnh Nghệ An.

- Anh Hồ Văn T, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn 1, xã K, huyện C, tỉnh Nghệ An (hiện đang làm việc và sinh sống tại Lào); vắng mặt.

- Anh Hồ Minh N, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn 1, xã K, huyện C, tỉnh Nghệ An (hiện đang làm việc và sinh sống tại CHLB Đức); vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Ngô Thị H, anh Hồ Đức L, anh Hồ Minh L, anh Hồ Đình K, anh Hồ Văn T, anh Hồ Minh N: Ông Hồ Minh Ch, sinh năm 1959; địa chỉ: Thôn 1, xã K, huyện C, tỉnh Nghệ An; có mặt.

Người kháng cáo: Ông Hồ Minh Ch.

Người kháng nghị: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của ông Hồ Minh Ch thể hiện:

Năm 1992, gia đình ông Hồ Minh Ch được UBND xã K giao khai hoang và sử dụng diện tích đất khoảng 5.000m² tại các thửa số 784; 786; 787; 788; 790 và một phần thửa đất số 783; 794 tờ bản đồ số 1, nay là các thửa số 124; 125; 140; 141; 142 và một phần thửa số 139; 143 tờ bản đồ số 01 xã K, huyện C, tỉnh Nghệ An, theo Quyết định số 38/QĐ-UB ngày 15/3/1992. Quá trình sử dụng, gia đình ông đã nuôi trồng thủy sản, trồng cây lâu năm, xây dựng nhà tạm, sản xuất ổn định và hiện tại vẫn đang tiếp tục sử dụng, không tranh chấp với ai. Năm 2017, ông có đơn đề nghị UBND huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSD đất) đối với các thửa đất nêu trên (một phần đất nông nghiệp và một phần đất ở), nhưng không được chấp nhận, thể hiện tại các văn bản sau:

- Công văn số 56/CV-UBND, ngày 05/12/2017 của UBND xã K (*Sau đây gọi là Công văn số 56*), có nội dung: ông Hồ Minh Ch đề nghị cấp GCNQSD đất là chưa đủ điều kiện, do không phù hợp với quy hoạch sử dụng đất.

- Công văn số 46/CV-UBND, ngày 28/02/2019 của UBND xã K (*Sau đây gọi là Công văn số 46*), có nội dung: ông Hồ Minh Ch đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo hiện trạng sử dụng đất (đất nuôi trồng thủy sản và

đất trồng cây lâu năm) là không phù hợp với quy hoạch sử dụng đất được phê duyệt. Nội dung đề nghị cấp GCNQSD đất của ông Hồ Minh Ch không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận theo quy định tại khoản 4 Điều 22 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

- Công văn số 126/CV-UBND ngày 26/4/2019 của UBND xã K (*Sau đây gọi là Công văn số 126*), có nội dung, ông Hồ Minh Ch đề nghị cấp giấy chứng nhận cho các thửa đất là không đủ điều kiện theo quy định của Luật đất đai năm 2013. Nội dung đã được UBND xã K trả lời tại Công văn số 56 và Công văn số 46.

- Công văn số 1349/UBND-TNMT, ngày 09/7/2019 của Ủy ban nhân dân huyện C (*Sau đây gọi là Công văn số 1349*), có nội dung: ông Hồ Minh Ch đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là chưa đủ cơ sở để xem xét (theo sổ mục kê năm 1996 thì các thửa đất trên do UBND xã quản lý; hiện nay khu vực này đã được quy hoạch vào mục đích khác).

Không đồng ý với các nội dung trả lời của UBND xã K và UBND huyện C, ông Ch đã có đơn khiếu nại.

Tại Quyết định số 655/QĐ-UBND ngày 02/3/2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C (*Sau đây gọi là Quyết định số 655*) đã giải quyết khiếu nại có nội dung: khiếu nại của ông Hồ Minh Ch về việc UBND huyện C không thực hiện cấp GCNQSD đất nông nghiệp cho gia đình ông Ch là khiếu nại sai; khiếu nại của ông Hồ Minh Ch yêu cầu cấp GCNQSD đất ở đối với phần diện tích đất ông đang sử dụng làm lều ốt tạm tại khu vực M là khiếu nại sai.

Ông Hồ Minh Ch cho rằng, UBND xã K và UBND huyện C không đồng ý cấp GCNQSD đất cho ông với lý do không phù hợp quy hoạch và không đủ điều kiện để được cấp GCNQSD đất, là không đúng với các quy định tại khoản 1 Điều 101 Luật Đất đai năm 2013 và Điều 20 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, vì các thửa đất là do gia đình ông khai hoang, phục hóa sử dụng ổn định từ năm 1992 đến nay; trên đất có nhà được xây dựng từ năm 1993, trồng cây lâu năm như cây bạch đàn, xoan và nuôi trồng thủy sản. Từ thời điểm sử dụng đất đến nay là ổn định liên tục, không có tranh chấp, không bị cơ quan có thẩm quyền xử lý về bất kỳ hành vi trái pháp luật nào. Đồng thời, các thửa đất gia đình ông sử dụng từ năm 1992 vào mục đích sản xuất nông nghiệp và hiện tại vẫn đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp nên đủ điều kiện để được cấp GCNQSD đất theo quy định. Việc UBND xã K và UBND huyện C cho rằng các thửa đất gia đình ông nằm trong quy hoạch công nghiệp, tiêu thủ công nghiệp và đã có kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện nên không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là không đúng với quy định tại khoản 2 Điều 49 Luật Đất đai năm 2013 do không có quyết định thu hồi đất. Do đó, ông đề nghị được cấp GCNQSD đất theo quy định tại khoản 1 Điều 166 Luật Đất đai năm 2013.

Ngoài ra ông Hồ Minh Ch cho rằng, gia đình ông không thuộc một trong

các trường hợp không được cấp GCNQSD đất theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 43 và đủ điều kiện để được cấp GCNQSD đất; việc quy hoạch không làm hạn chế hoặc mất đi quyền được cấp GCNQSD đất và việc cấp GCNQSD đất là để xác lập quyền sử dụng đất cho gia đình ông. Vì vậy, ông có đơn khởi kiện UBND huyện C, tỉnh Nghệ An và UBND xã K, huyện C để yêu cầu hủy các quyết định hành chính gồm: Công văn số 46/CV-UBND, ngày 28/02/2019 của UBND xã K; Công văn số 126/CV-UBND ngày 26/4/2019 của UBND xã K; Công văn số 1349/UBND-TNMT, ngày 09/7/2019 của Ủy ban nhân dân huyện C; Quyết định số 655/QĐ-UBND ngày 02/3/2020 về việc giải quyết khiếu nại của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C. Đồng thời, đề nghị Tòa án buộc UBND huyện C thực hiện các thủ tục cấp GCNQSD đất cho ông.

Đại diện Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện C trình bày:

Qua hồ sơ, tài liệu địa chính liên quan đến các thửa đất ông Hồ Minh Ch có khiếu nại được lưu tại xã K, thể hiện:

- Bản đồ 364 đo đạc năm 1994 thể hiện, các thửa đất mà ông Hồ Minh Ch khiếu nại yêu cầu cấp giấy chứng nhận thuộc các thửa: 784, diện tích 209m², thửa 786 diện tích 337m², thửa 787 diện tích 756m², thửa 788 diện tích 338m², thửa 790 diện tích 485m² và một phần thửa đất số 783 diện tích 922m², thửa 794 diện tích 400m², tờ bản đồ số 01, ký hiệu trên các thửa là đất 1 lúa (1L);

- Bản đồ chỉnh lý năm 2003 thể hiện tại các thửa: thửa 125 (thửa cũ 784) diện tích 209m², thửa số 124 (được tách ra từ thửa 783 cũ) diện tích 330m², thửa 140 (thửa cũ 790) diện tích 485m², thửa 141 (thửa cũ 786, 787) diện tích 1.093m², thửa 142 (thửa cũ 788) diện tích 338m² và một phần thửa đất số 139 (thửa cũ 749) diện tích 460m², tờ bản đồ số 1, xã K;

- Bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2010 thể hiện khu đất ông Hồ Minh Ch sử dụng thuộc đất lúa (LUA) và đất nông nghiệp khác (NKH);

- Sổ Mục kê năm 1996 xã K thể hiện các thửa 784; 786; 787; 788; 790 và một phần thửa đất số 783; 794, tờ bản đồ số 01, xã K, ghi chủ sử dụng là UBND xã K;

- Hợp đồng về việc thuê cải tạo đất hoang ngày 07/7/1999 giữa UBND xã K với ông Lê Hồng Uy, thôn 1, xã K, gồm 18 thửa, tổng diện tích 14.472m², trong đó diện tích đất hoang đang còn cằn kỳ 2.569m², diện tích đất còn phục hóa 11.903m², thời gian hợp đồng 3 năm tính đến ngày 01/10/2002, sản lượng giao nộp hàng năm 620kg thóc/năm. Sau khi hết hợp đồng thì UBND xã không gia hạn hợp đồng và cũng không ký lại hợp đồng. Từ đó đến nay UBND xã cũng không thu khoản tiền gì liên quan đến việc sử dụng đất của các hộ tại khu vực M.

Về quy hoạch tổng thể nông thôn mới, quy hoạch sử dụng đất xã K liên quan đến các thửa đất ông Hồ Minh Ch kiến nghị cấp giấy CNQSD đất, thể hiện:

- Theo Quy hoạch tổng thể nông thôn mới xã K được UBND huyện C phê duyệt tại Quyết định số 1072/QĐ-UBND ngày 21/5/2012 thì các thửa đất mà ông Hồ Minh Ch đang có yêu cầu cấp GCNQSD đất thuộc quy hoạch cụm công nghiệp H;

- Trong kế hoạch sử dụng đất hàng năm của huyện C từ năm 2016 đến nay được UBND tỉnh Nghệ An phê duyệt thì khu vực này đã được đưa vào kế hoạch sử dụng với mục đích xây dựng khu công nghiệp H.

- Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 (quy hoạch điều chỉnh) được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 532/QĐ-UBND ngày 26/7/2018 thì các thửa đất mà ông Hồ Minh Ch đang có yêu cầu cấp GCNQSD đất thuộc quy hoạch đất cụm công nghiệp H.

Việc ông Hồ Minh Ch đề nghị cấp đất ở là không có căn cứ do quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đối với toàn bộ khu đất này là không có quy hoạch đất ở; việc gia đình ông Ch tự ý sử dụng đất là không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép và gia đình ông Ch cũng không kê khai, thực hiện nghĩa vụ gì đối với Nhà nước cho đến năm 2017 mới đề nghị cấp GCNQSD đất là không có cơ sở. Đối với Quyết định số 38/QĐ-UB ngày 15/3/1992 của UBND xã K về việc giao cho ông Ch khai hoang và sử dụng đất thì đã bị hủy bỏ theo Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 08/01/2018 của UBND xã K do có kết quả giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Nghệ An về dấu tròn đóng trên quyết định là không đúng. Do đó, đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ch.

Đại diện Ủy ban nhân dân xã K trình bày:

Các thửa đất số 784; 786; 787; 788; 790 và một phần thửa đất số 783; 794 tờ bản đồ số 01 vị trí M, Thôn 1 xã K, được đo vẽ vào năm 1994 và phê duyệt ghi vào Sổ mục kê năm 1996, trước đây được giao cho ông S làm lò gạch, sau quá trình sử dụng không hiệu quả, ông S chuyển đi nơi khác. Năm 1992, ông Hồ Minh Ch lên bao chiếm cải tạo và sử dụng vào mục đích đất nông nghiệp. Khi chia đất theo Nghị định 64 (năm 1994) UBND xã không cân đối vùng đất trên để chia, mà đưa toàn bộ diện tích đất trên vào danh mục UBND xã quản lý. Năm 1999, thực hiện Nghị định 85 về việc rà soát các hộ, tổ nhóm đang sử dụng đất (mà không được chia theo Nghị định 64) để ký hợp đồng và quản lý.

Ngày 07/07/1999, UBND xã ký hợp đồng cải tạo đất hoang với tổ của ông Lê Hồng U (trong tổ có các thửa đất ông Hồ Minh Ch đang sử dụng và ông Ch là một thành viên của tổ do ông U đại diện). Sau khi kết thúc hợp đồng UBND xã chưa thanh lý hợp đồng với ông U và ông Ch tiếp tục sử dụng từ đó đến nay. Khu đất của ông Ch đang sử dụng một phần diện tích gia đình trồng cây lâu

năm, một phần nuôi trồng thủy sản, một phần trồng cây hàng năm khác và lều ốt, công trình phụ khác. Hiện trạng đất không có tranh chấp với ai. Qua kiểm tra lưu trữ tại UBND xã K không tìm thấy biên bản xử lý vi phạm tại vị trí trên đối với ông Ch. Các thửa đất gia đình ông Ch sử dụng nêu trên không cần đổi theo Nghị định 64, đất cần đổi theo Nghị định 64 của gia đình ông Ch đã được cấp GCNQSD đất từ năm 1996. Đề nghị Tòa án giữ nguyên các Công văn số 46 và Công văn số 126.

Các thửa đất ông Ch yêu cầu cấp GCNQSD đất, đã được đo vẽ tại bản đồ 299, đo đạc từ 1982 - 1985, được ghi trong sổ mục kê tại thửa số 195, tờ bản đồ số 01, diện tích 4.700m², người sử dụng đất là Hợp tác xã nông nghiệp; năm 1996, được đo đạc lại và ghi vào Sổ mục kê người sử dụng đất là UBND xã. Trước đó, UBND xã có chủ trương cho các hộ dân khai hoang hay không thì không nắm được, vì hồ sơ tài liệu không còn lưu giữ; khi ông Ch khai thác sử dụng không hỏi ý kiến chính quyền và không được sự đồng ý, Quyết định số 38 do ông Ch xuất trình là tài liệu đã bị hủy; từ khi ông Ch sử dụng đến nay, ông Ch không kê khai và không thực hiện các nghĩa vụ tài chính. Hiện nay, khu vực đất ông Ch yêu cầu cấp GCNQSD đã được quy hoạch vào mục đích khác và đã được đưa vào kế hoạch sử dụng đất hàng năm của huyện. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 12, khoản 2, khoản 3, Điều 101 Luật đất đai 2013; khoản 4; 5 Điều 22 Nghị định số 43; khoản 2 Điều 3, khoản 4 Điều 4 Nghị định số 91, UBND xã K không thực hiện các thủ tục để cấp GCNQSD đất theo yêu cầu của ông Ch là có căn cứ.

Người có quyền nghĩa vụ liên quan do ông Hồ Minh Ch đại diện trình bày không khác so với lời trình bày của người khởi kiện.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 42/2021/HC-ST ngày 28 tháng 9 năm 2021, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã quyết định:

Căn cứ: Khoản 1, 2, 3, 4 Điều 3, khoản 1 Điều 30; khoản 3, 4 Điều 32; điểm a khoản 2, điểm a, khoản 3 Điều 116; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 348 Luật tổ tụng hành chính;

Các Điều 18; 27; 28; 29; 30; 31 Luật khiếu nại; Điều 45; 46; 48; 49; 101 Điều 204 Luật đất đai năm 2013; Khoản 5 Điều 20 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Minh Ch về đề nghị hủy các quyết định hành chính:

- Công văn số 46/CV - UBND ngày 28/02/2019 của Ủy ban nhân dân xã K về việc “Trả lời nội dung kiến nghị của ông Hồ Minh Ch”.

- Công văn số 126/CV - UBND ngày 26/4/2019 của UBND xã K về việc “Trả lời nội dung kiến nghị của ông Hồ Minh Ch”.

- Công văn số 1349/UBND - TNMT ngày 09/7/2019 của Ủy ban nhân dân huyện C về việc “Trả lời nội dung kiến nghị của ông Hồ Minh Ch”.

- Quyết định số 655/QĐ - UBND ngày 02/3/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C về việc giải quyết khiếu nại của ông Hồ Minh Ch.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 08/10/2021, người khởi kiện là ông Hồ Minh Ch có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm và đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông.

Ngày 12/10/2021, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An có Kháng nghị số 1873/VKS-P10 đề nghị xét xử phúc thẩm theo hướng sửa bản án sơ thẩm và chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện là ông Hồ Minh Ch giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và không thay đổi nội dung kháng cáo; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện trình bày nội dung và các căn cứ như người khởi kiện đã nêu, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận nội dung kháng cáo và yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Minh Ch.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội giữ nguyên nội dung kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An và phát biểu quan điểm giải quyết vụ án (nội dung như đã nêu trong quyết định kháng nghị), đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận nội dung kháng cáo của người khởi kiện và quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên và các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Ngày 08/10/2021, người khởi kiện là ông Hồ Minh Ch có đơn kháng cáo; Ngày 12/10/2021, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An có Kháng nghị số 1873/VKS-P10 đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 42/2021/HC-ST ngày 28 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An là trong thời hạn luật định.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị kiện vắng mặt nhưng đã được triệu tập hợp lệ và có văn bản xin xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 225 Luật tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về đối tượng và thời hiệu khởi kiện:

Ngày 02/3/2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Nghệ An ban hành Quyết định số 655/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại và không chấp

nhận yêu cầu cấp GCNQSD đất đối với ông Hồ Minh Ch là quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai thuộc đối tượng khởi kiện theo quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 Điều 3 Luật Tố tụng Hành chính; Ngày 26/3/2020, ông Ch có đơn khởi kiện là trong thời hiệu theo quy định tại khoản 2, 3 Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

Công văn số 56/CV-UBND ngày 05/12/2017; Công văn số 46/CV-UBND ngày 28/02/2019; Công văn số 126/CV-UBND ngày 26/4/2019 đều của UBND xã K; Công văn số 1349/UBND-TNMT ngày 09/7/2019 của Ủy ban nhân dân huyện C là các quyết định hành chính có liên quan và người khởi kiện có yêu cầu trừ công văn số 56/CV-UBND ngày 05/12/2017, nên cần được xem xét theo quy định tại Điều 193 Luật tố tụng hành chính.

[3] Xét kháng cáo của ông Hồ Minh Ch và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An:

[3.1] Về thẩm quyền và trình tự, thủ tục ban hành các quyết định hành chính:

[3.1.1] Đối với Quyết định số 655/QĐ-UBND ngày 02/3/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C về việc giải quyết khiếu nại:

Sau khi ông Hồ Minh Ch có đơn khiếu nại, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C đã thành lập Đoàn xác minh theo Quyết định số 4392/QĐ-UBND và tiến hành xác minh giải quyết vụ việc; làm việc với Ủy ban nhân dân xã K và những người có liên quan về nguồn gốc các thửa đất mà hộ gia đình ông Hồ Minh Ch đang sử dụng; tổ chức đối thoại với ông Hồ Minh Ch theo quy định. Ngày 02/3/2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C đã ban hành Quyết định số 655 về việc giải quyết khiếu nại của ông Hồ Minh Ch là đúng thẩm quyền và trình tự, thủ tục quy định tại các Điều 18; 27; 28; 29; 30; 31 Luật khiếu nại, Điều 204 Luật đất đai.

[3.1.2] Đối với các văn bản khác của UBND huyện C và UBND xã K ban hành:

Căn cứ nội dung kiến nghị của ông Hồ Minh Ch về việc đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Ủy ban nhân dân xã K và Ủy ban nhân dân huyện C đã ban hành các văn bản đều có nội dung trả lời không cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Hồ Minh Ch do hiện nay, khu vực đất ông có đơn đề nghị cấp GCNQSD đất đã được quy hoạch vào mục đích khác là văn bản trả lời kiến nghị của công dân liên quan đến lĩnh vực quản lý của cơ quan đó. Do đó, UBND xã K ban hành các Công văn số 56/CV-UBND ngày 05/12/2017; Công văn số 46/CV-UBND ngày 28/02/2019; Công văn số 126/CV-UBND ngày 26/4/2019; Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Công văn số 1349/UBND-TNMT ngày 09/7/2019 là đều đúng thẩm quyền.

[3.2] Về nội dung:

[3.2.1] Nguồn gốc, quá trình quản lý, sử dụng đất:

Theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được các bên thừa nhận thì các thửa đất ông Hồ Minh Ch đang có yêu cầu cấp GCNQSD đất được hộ gia đình ông Hồ Minh Ch khai hoang, sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp liên tục, ổn định, từ năm 1992 đến nay. Quá trình sử dụng là không có tranh chấp, không bị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xử lý vi phạm và theo ông Ch thì việc gia đình ông khai hoang và sử dụng diện tích đất nêu trên là do ông được nhận khai hoang, phục hóa sản xuất nông nghiệp và trồng cây, nuôi trồng thủy sản lâu dài, với diện tích 5.000m², theo Quyết định số 38/QĐ-UB ngày 15/3/1992 của UBND xã K.

Tại Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 08/01/2019, Chủ tịch UBND xã K đã quyết định hủy bỏ Quyết định số 38/QĐ-UB ngày 15/3/1992 của UBND xã K do hình dấu tròn trên quyết định không đúng với con dấu tại thời điểm năm 1992 (theo nội dung kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An). Tuy nhiên, ông Ngô Ngọc B là cán bộ địa chính thời điểm đó đã khẳng định ông là người soạn thảo quyết định; ông Hồ Ngọc H là Chủ tịch UBND xã thời điểm đó xác định ông là người ký quyết định theo chủ trương cho các hộ dân khai hoang; đến nay UBND các cấp tại địa phương cũng không làm rõ lý do của việc đóng dấu không đúng; trước thời điểm thu hồi quyết định số 38 nêu trên (2019), chính quyền địa phương không có văn bản khác để xử lý việc sử dụng đất của ông Ch. Do đó, việc ông Hồ Minh Ch cho rằng ông được sử dụng diện tích đất nêu trên là do UBND xã giao cho ông khai hoang, phục hóa từ năm 1992 là có cơ sở.

Tuy nhiên, trong suốt quá trình sử dụng đất ông Hồ Minh Ch không kê khai đăng ký quyền sử dụng, không thực hiện các nghĩa vụ đối với Nhà nước và theo hồ sơ quản lý đất tại địa phương thể hiện thì các thửa đất số 784; 786; 787; 788; 790 và một phần thửa đất số 783; 794 tờ bản đồ số 01 vị trí M, Thôn 1 xã K đã được đo vẽ tại bản đồ 299 (đo đạc từ 1982 - 1985) được ghi trong sổ mục kê tại thửa số 195, tờ bản đồ số 01, diện tích 4.700m², người sử dụng đất là Hợp tác xã nông nghiệp. Ngoài ra, theo bản đồ đo vẽ năm 1994 và phê duyệt ghi vào Sổ mục kê năm 1996 thì UBND xã không cân đối vùng đất trên để chia theo Nghị định 64 (chia đất năm 1994) mà đưa toàn bộ diện tích đất trên vào danh mục UBND xã quản lý. Năm 1999, thực hiện Nghị định 85 về việc rà soát các hộ, tổ nhóm đang sử dụng đất nhưng không được chia theo Nghị định 64 để ký hợp đồng và quản lý thì các thửa đất ông Ch đang sử dụng nằm trong tổng diện tích được ghi trong hợp đồng thuê cải tạo đất hoang ngày 07/7/1999 giữa UBND xã K và ông Lê Hồng U (BL37-40). Do đó, UBND xã K đã không xét cấp quyền sử dụng đất cho ông Hồ Minh Ch trong suốt quá trình gia đình ông sử dụng là đúng quy định.

[3.2.2] Về yêu cầu hủy các quyết định hành chính:

Theo nội dung trình bày của người khởi kiện và quan điểm của Viện kiểm sát thì diện tích đất ông Ch đang sử dụng là đủ điều kiện để được cấp GCNQSD

đất theo quy định. Tuy nhiên, các thửa đất ông Hồ Minh Ch đang có yêu cầu cấp GCNQSD đất vào mục đích đất nông nghiệp đã được quy hoạch cụm công nghiệp H theo Quyết định số 1072/QĐ-UBND ngày 21/05/2012 của Ủy ban nhân dân huyện C theo Quy hoạch tổng thể nông thôn mới xã K. Hàng năm, đều được đưa vào kế hoạch sử dụng đất được UBND tỉnh phê duyệt với mục đích xây dựng khu công nghiệp (Quyết định số 334/QĐ-UBND ngày 28/4/2016; Quyết định số 19/QĐ-UBND ngày 22/3/2017; Quyết định số 16/QĐ-UBND ngày 15/01/2019; Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 09/01/2020). Theo quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 được UBND tỉnh Nghệ An phê duyệt tại Quyết định số 532/QĐ-UBND ngày 26/7/2018 thì các thửa đất ông Ch đang có yêu cầu cấp GCNQSD đất (đất nông nghiệp, đất ở) vẫn thuộc quy hoạch cụm công nghiệp H và ngày 11/7/2017, Ủy ban nhân dân tỉnh đã có Quyết định số 3057/QĐ-UBND về việc chấp nhận chủ trương đầu tư đúng tại vị trí mà ông Ch đang sử dụng.

Thời điểm ông Hồ Minh Ch có đơn đề nghị cấp GCNQSD đất thì diện tích đất ông đang sử dụng đã được quy hoạch Cụm công nghiệp H và đưa vào kế hoạch sử dụng đất hàng năm, được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Ông Ch yêu cầu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp, đất ở là không phù hợp với quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất, không thực hiện được việc chuyển mục đích sử dụng đất phù hợp với quy hoạch và kế hoạch hiện tại. Đồng thời, quá trình sử dụng đất, gia đình ông Ch không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định và trên hồ sơ do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo dõi thì diện tích đất gia đình ông Ch đang sử dụng hiện tại vẫn do UBND xã quản lý.

Tại Văn bản số 56/CV-UBND ngày 05/12/2017 về việc trả lời đơn kiến nghị của ông Ch, UBND xã K đã xác định: Khi Nhà nước thu hồi, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án thì sẽ thực hiện chính sách đền bù, hỗ trợ theo đúng quy định. Tòa án cấp sơ thẩm nhận định: Ủy ban nhân dân huyện C không thực hiện việc cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất cho ông Hồ Minh Ch là có căn cứ. Quyết định giải quyết khiếu nại số 655/QĐ-UBND ngày 02/3/2020 của Chủ tịch UBND huyện C là đúng pháp luật, không có cơ sở chấp nhận yêu cầu của ông Hồ Minh Ch về việc hủy quyết định này là phù hợp và có căn cứ.

[3.2.3] Từ những nhận định nêu trên thấy không có căn cứ để chấp nhận nội dung kháng cáo của người khởi kiện và nội dung kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An.

[4] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Hồ Minh Ch phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[1] Không chấp nhận kháng cáo của ông Hồ Minh Ch và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An, giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 42/2021/HC-ST ngày 28 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Căn cứ khoản 1, 2, 3, 4 Điều 3; điểm a khoản 2, điểm a, khoản 3 Điều 116; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính; Điều 18; 27; 28; 29; 30; 31 Luật khiếu nại; Điều 45; 46; 48; 49; 101 Điều 204 Luật đất đai năm 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Minh Ch về việc đề nghị hủy các quyết định hành chính: Công văn số 46/CV-UBND ngày 28/02/2019 của Ủy ban nhân dân xã K về việc “Trả lời nội dung kiến nghị của ông Hồ Minh Ch”; Công văn số 126/CV-UBND ngày 26/4/2019 của UBND xã K về việc “Trả lời nội dung kiến nghị của ông Hồ Minh Ch”; Công văn số 1349/UBND-TNMT ngày 09/7/2019 của Ủy ban nhân dân huyện C về việc “Trả lời nội dung kiến nghị của ông Hồ Minh Ch”; Quyết định số 655/QĐ-UBND ngày 02/3/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C về việc giải quyết khiếu nại của ông Hồ Minh Ch.

[2] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Về án phí: Ông Hồ Minh Ch phải nộp án phí hành chính phúc thẩm là 300.000 đồng, được đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai số 0011469 ngày 12/10/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu HS, HCTP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hồ Sỹ Hưng

CÁC THẨM PHÁN
TÒA

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN

Nguyễn Văn Cường

Nguyễn Tất Nam

Hồ Sỹ Hưng